

THỰC HÀNH
NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG ĐỚI NÓNG

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Qua các bài tập, HS cần có các kiến thức :

- Về các kiểu khí hậu xích đạo ẩm, nhiệt đới và nhiệt đới gió mùa.
- Về đặc điểm của các kiểu môi trường ở đới nóng.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện các kĩ năng đã học, củng cố và nâng cao thêm một bước các kĩ năng sau đây :

- Kĩ năng nhận biết các môi trường của đới nóng qua ảnh địa lí, qua biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

– Kỹ năng phân tích mối quan hệ giữa chế độ mưa với chế độ nước của sông, giữa khí hậu với môi trường.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Các bài thực hành trong tiết này tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng nhận biết các môi trường địa lí của đới nóng qua ảnh địa lí, qua biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, tìm mối quan hệ giữa ảnh địa lí với biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, giữa biểu đồ mưa với biểu đồ chế độ sông ngòi. Vì thế, muốn làm được các bài thực hành này, HS vừa phải có hiểu biết vững chắc về đặc điểm các môi trường của đới nóng, lại vừa phải có kỹ năng đọc, phân tích và nhận biết ảnh địa lí, biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, biểu đồ chế độ sông ngòi.

2. Bài tập thực hành trong tiết này được sắp xếp theo thứ tự khó dần lên.

3. Bài tập trọng điểm : Bài tập 1 và Bài tập 4.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

Để làm cho tiết thực hành thêm phong phú và tạo hứng thú cho HS, GV nên sưu tầm thêm một vài biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của tỉnh, huyện mình cho HS đọc, phân tích thêm tại lớp. Nếu có kèm theo ảnh môi trường tự nhiên địa phương thì việc thực hành chắc chắn sẽ có hiệu quả cao hơn.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

Trước khi bước vào thực hành, GV cho HS hiểu những yêu cầu của tiết thực hành, những kỹ năng sẽ được rèn luyện trong tiết học.

2. Gợi ý hướng dẫn thực hành Bài tập 1

Yêu cầu HS nhận dạng 3 môi trường đới nóng qua ảnh. Sau đó, HS sẽ xác định tên của môi trường bằng các kiến thức đã học.

Trong bài thực hành này có 3 ảnh : ảnh hoang mạc Xa-ha-ra rộng lớn nhất ở châu Phi, ảnh xavan ở Tan-da-ni-a và rừng rậm ở Công-gô, GV cho HS quan sát từng ảnh, theo các bước sau :

- Mô tả quang cảnh trong bức ảnh.
- Chủ đề của ảnh phù hợp với đặc điểm của môi trường nào ở đới nóng.
- Xác định tên của môi trường trong ảnh.

Trong 3 ảnh, ảnh B là môi trường nhiệt đới (xavan đồng cỏ cao) và ảnh C là môi trường xích đạo ẩm (rừng rậm nhiều tầng). Ảnh A sẽ gây lúng túng cho HS nên GV cần gợi ý những chi tiết để giúp HS có thể xác định được ra đây là môi trường hoang mạc.

3. Gợi ý hướng dẫn thực hành Bài tập 2

Ba biểu đồ khí hậu A, B và C trong bài thực hành này đều không ghi vĩ độ nhằm kiểm tra xem HS có nắm chắc đặc điểm của các môi trường đới nóng hay không.

Trước tiên, GV cho HS xem ảnh (xavan đồng cỏ cao, có đàn trâu rừng) và xác định tên môi trường (môi trường nhiệt đới).

Kế đó, GV yêu cầu HS nhắc lại các đặc điểm của môi trường nhiệt đới và đối chiếu với 3 biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa A, B và C để chọn biểu đồ phù hợp với ảnh xavan theo phương pháp loại trừ :

– Biểu đồ A : nóng đều quanh năm, mưa quanh năm : không đúng môi trường nhiệt đới.

– Biểu đồ B : nóng quanh năm và có 2 lần nhiệt độ tăng cao, mưa theo mùa và có một thời kì khô hạn 3 tháng : là môi trường nhiệt đới.

– Biểu đồ C : nóng quanh năm và có 2 lần nhiệt độ tăng cao, mưa theo mùa, có thời kì khô hạn tới 6 tháng : là môi trường nhiệt đới.

Cuối cùng, HS sẽ xác định B hay C và nêu lí do (B mưa nhiều, phù hợp với xavan có nhiều cây hơn là C).

4. Gợi ý hướng dẫn thực hành Bài tập 3

Đây là bài tập thực hành đầu tiên về mối quan hệ giữa khí hậu và sông ngòi, rất cần cho HS khi học địa lí các châu và địa lí Việt Nam. Dù đây là bài tập có yêu cầu đơn giản là nhận biết, nhưng trước khi làm, GV nên yêu cầu HS ôn lại mối quan hệ giữa lượng mưa và chế độ nước trên các con sông như thế nào (mưa quanh năm thì sông đầy nước quanh năm ; mưa theo mùa thì sông có mùa lũ, mùa cạn). HS đã nắm được mối quan hệ này rồi, GV mới hướng dẫn tiếp cho các em :

– Quan sát 3 biểu đồ mưa A, B và C và cho nhận xét về chế độ mưa trong năm ở 3 biểu đồ (A mưa quanh năm, B có thời kì khô hạn kéo dài 4 tháng không mưa, C mưa theo mùa).

– Quan sát 2 biểu đồ lưu lượng nước sông X và Y và cho nhận xét về chế độ nước sông ở 2 biểu đồ (X có nước quanh năm, Y có mùa lũ, mùa cạn nhưng không có tháng nào không có nước).

– So sánh 3 biểu đồ mưa với 2 biểu đồ chế độ nước sông, tìm mối quan hệ giữa chúng để từ đó sắp xếp chúng thành từng đôi một và loại bỏ biểu đồ

mưa không phù hợp (A – X, C – Y, loại bỏ B vì có thời kì khô hạn kéo dài không phù hợp với Y).

5. Gợi ý giải Bài tập 4

Để giúp HS giải được bài thực hành này, GV cần hướng dẫn HS thực hiện các bước sau :

Bước 1 : HS xác định các biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa nào thuộc đới nóng và loại bỏ biểu đồ không phải của đới nóng bằng phương pháp loại trừ. Cụ thể :

– Với biểu đồ A : Có nhiều tháng nhiệt độ xuống thấp dưới 15°C vào mùa hạ nhưng lại là mùa mưa : không phải của đới nóng, loại bỏ.

– Với biểu đồ B : Nóng quanh năm trên 20°C và có 2 lần lên cao trong năm, mưa nhiều mùa hạ : đúng là của đới nóng.

– Với biểu đồ C : Có tháng cao nhất mùa hạ không quá 20°C , mùa đông ẩm áp không xuống dưới 5°C , mưa quanh năm : không phải của đới nóng, loại bỏ.

– Với biểu đồ D : Có mùa đông lạnh dưới -5°C : không phải của đới nóng. Loại bỏ.

– Với biểu đồ E : Có mùa hạ nóng trên 25°C , mùa đông mát dưới 15°C , mưa rất ít và mưa vào thu đông : không phải của đới nóng. Loại bỏ.

Bước 2 : HS tìm hiểu và phân loại biểu đồ khí hậu B. Biểu đồ B có nhiệt độ quanh năm trên 25°C , mưa trên 1.500 mm với một mùa mưa vào mùa hạ và một mùa khô vào mùa đông. Đó là đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa.

Bước 3 : Xác định biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa B là biểu đồ của nhiệt đới gió mùa.

Nên dành thời gian của tiết thực hành để cho HS xác định biểu đồ khí hậu địa phương mình thuộc loại khí hậu nào ở đới nóng. Việc phân tích biểu đồ khí hậu của tỉnh hoặc của huyện mà GV sưu tầm (hoặc do Sở hoặc Phòng Giáo dục Đào tạo quận huyện cung cấp), sẽ tạo thêm hứng thú cho HS vì các em đã tự khám phá được đặc điểm khí hậu của địa phương mình.

Lưu ý : Bài tập này có thể dùng để kiểm tra học kì I sau khi các em đã học về các môi trường địa lí trên Trái Đất :

- Biểu đồ A : Khí hậu địa trung hải Nam bán cầu.
- Biểu đồ B : Khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- Biểu đồ C : Khí hậu ôn đới hải dương.
- Biểu đồ D : Khí hậu ôn đới lục địa.
- Biểu đồ E : Khí hậu hoang mạc.